

NGUYỄN DUY QUÝ. **Nhận thức văn hoá Việt Nam**. H.: Khoa học xã hội, 2008, 486tr., Vb 46467.

Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, văn hoá Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc. Chính vì vậy tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế-xã hội, làm cho văn hoá thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội là việc làm hết sức cần thiết.

Cuốn sách là tập hợp các bài viết của tác giả nằm trong những mảng đề tài có liên quan đến nhiều mặt của văn hoá Việt Nam. Ngoài lời nhà xuất bản, tiểu sử tác giả, sách gồm 3 phần:

Phần thứ nhất: Một số gương mặt trong lịch sử-văn hoá Việt Nam. Các bài viết có tính điểm xuyết về một số nhân vật lịch sử văn hoá từ thế kỷ X cho đến nay.

Phần thứ hai: Sức mạnh của cội nguồn văn hoá. Những bài viết phản ánh những suy nghĩ, quan điểm của tác giả về cội nguồn văn hoá dân tộc, văn hoá và phát triển, văn hoá không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực phát triển kinh tế-xã hội, khoa học là một thành tố của văn hoá.

Phần thứ ba: Văn hoá Việt Nam-một góc nhìn. Tác giả trình bày khái quát từ truyền thống văn hoá Việt Nam đến những quan điểm cơ bản của Đảng ta trong quá trình xây dựng và phát

triển nền văn hoá Việt Nam, đồng thời phân tích làm rõ vai trò của khoa học xã hội và nhân văn trong việc thực hiện đường lối văn hoá của Đảng, góp phần xây dựng văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

### *HIỂN LỠ*

HOÀNG VĂN HÀNH. **Từ láy trong tiếng Việt**. H.: Khoa học xã hội, 2008, 185tr., Vb 45808.

Từ láy tiếng Việt mang những đặc trưng có tính chất loại hình của tiếng Việt, cũng như của các ngôn ngữ đơn lập khác ở phương Đông. Cuốn sách không chỉ góp phần làm sáng tỏ bản chất của hiện tượng ngôn ngữ này trong ngôn ngữ học đại cương cũng như trong Việt ngữ học, mà còn cung cấp những luận cứ khoa học và thực tiễn giúp giải quyết các vấn đề liên quan đến sử dụng từ láy trong văn thơ, trong ngôn ngữ thường ngày và vấn đề giảng dạy. Tác giả nghiên cứu từ láy dưới góc độ một cơ chế, tức là xem xét với tư cách một biện pháp cấu tạo từ theo những quy tắc nhất định, đồng thời xem xét từ láy như là hệ quả của quá trình cấu tạo ấy, có đặc điểm riêng về mặt cấu trúc và ngữ nghĩa.

Cuốn sách gồm 3 phần. Phần 1 nêu lên các cách nhìn khác nhau đối với hiện tượng từ láy như: láy là phụ tố, láy là ghép, láy là sự hoà phối ngữ âm có giá trị biểu trưng hoá. Phần 2 phân tích cơ chế láy, các kiểu cấu tạo từ láy, các kiểu cơ cấu nghĩa của từ láy; làm sáng tỏ một số cứ liệu về quá trình hình thành và phát triển từ láy tiếng Việt và giá trị sử

dụng của từ láy. Trên cơ sở đó, ở phần 3, tác giả rút ra một số kết luận về mặt lý thuyết cũng như ứng dụng trong thực tiễn nghiên cứu và giảng dạy từ láy.

#### TRUNG HẬU

NGUYỄN ĐĂNG VINH, NGUYỄN ĐĂNG QUANG. **Kinh đô Việt Nam xưa và nay**. H.: Lao động, 2008, 310tr., Vb 46649.

Trải qua những biến cố thăng, trầm của lịch sử gần 1000 năm qua, kinh đô Việt Nam đã để lại cho chúng ta biết bao nhiêu giá trị truyền thống tốt đẹp, trong đó nổi bật nhất là các giá trị văn hoá truyền thống. Đó là những kinh đô có giá trị kiến trúc, lịch sử văn hoá đặc sắc – nơi lưu giữ những di sản của tiền nhân để lại với dấu ấn của các triều đại phong kiến, những cá nhân có ảnh hưởng sâu sắc đến lịch sử, từ cố đô Hoa Lư đến Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội; Đó cũng là những giá trị thực tại giúp cho các thế hệ đi sau giữ gìn và phát huy sức mạnh truyền thống dân tộc và càng thêm yêu quý, tự hào với những giá trị văn hoá tinh thần của kinh đô nước Việt.

Ngoài lời nói đầu, tài liệu tham khảo, nội dung sách được chia làm 5 phần:

Phần I: Kinh đô Hoa Lư (giai đoạn nhà Đinh: 968-980 và nhà Tiền Lê: 980-1009);

Phần II: Thành Nhà Hồ và Lam Kinh ở Thanh Hoá;

Phần III: Thành Hoàng Đế và Phú Xuân;

Phần IV: Huế thời nhà Nguyễn;

Phần V: Thăng Long – Hà Nội.

#### HẠ VẤN

TRẦN THANH LÂM. **Quản lý môi trường bằng công cụ kinh tế**. H.: Lao động, 2006, 291tr., Vb 44686.

Sau hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, Việt Nam đã chuyển sang thời kỳ phát triển mới: thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Sự phát triển công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, xây dựng và dịch vụ đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của toàn xã hội. Song cũng chính từ sự phát triển đó đã làm nảy sinh nhiều vấn đề môi trường nghiêm trọng.

Công cụ kinh tế đang được áp dụng trong quản lý môi trường ở Việt Nam là một trong những công cụ quản lý được đánh giá là mềm dẻo, dễ lựa chọn và hiệu quả trong nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, theo tác giả cuốn sách, việc áp dụng các công cụ này vào thực tiễn ở Việt Nam còn nhiều hạn chế. Cuốn sách cung cấp cho các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách và quản lý môi trường... nghiên cứu có hệ thống trên cả hai bình diện lý thuyết và thực tiễn về vấn đề quản lý môi trường bằng công cụ kinh tế; đồng thời đề xuất những giải pháp có tính khả thi cao trong việc áp dụng công cụ này ở cả tầm vĩ mô và vi mô. Sách gồm 5 chương.

Chương 1: Tổng quan về quản lý môi trường.

Chương 2: Sử dụng công cụ kinh tế trong quản lý môi trường.

Chương 3: Khái quát về môi trường toàn cầu, khu vực và Việt Nam.

Chương 4: Hiện trạng quản lý môi trường bằng công cụ kinh tế ở Việt Nam.

Chương 5: Các giải pháp đẩy mạnh sử dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường ở Việt Nam.

*AN CHI*

**KORNAI JÁNOS. Lịch sử với những bài học – Bài học chuyển đổi ở Đông Âu** (Nguyễn Quang A dịch). H.: Tri thức, 2008, 259tr., Vb 45882.

Mặc dù có những khác biệt về lịch sử, địa lý và văn hoá, nhưng những bài học kinh nghiệm chuyển đổi ở Đông Âu lại rất hữu ích cho Việt Nam vì trong quá khứ chúng ta đã có chung ý thức hệ, cách tổ chức xã hội và nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung. Cuốn sách là tập hợp các bài viết đánh giá về chuyển đổi kinh tế hậu xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, đem đến cho bạn đọc những phân tích sâu sắc về 10 bài học lớn được tác giả rút ra qua những thành công và thất bại của các nước Đông Âu hơn một thập kỷ rưỡi qua trên ba phương diện: thiết lập khung thể chế cho một nền kinh tế thị trường; cải cách sở hữu; tác động của sự biến đổi lên đời sống nhân dân.

Trên cơ sở đó, tác giả đề cập đến tính trung thực và niềm tin trong thời kỳ “Hậu xã hội chủ nghĩa” qua mối quan hệ giữa các doanh nghiệp, việc xây dựng nhà nước và chiến lược xây dựng lòng tin; sự thay đổi hệ thống từ chủ nghĩa xã hội sang chủ nghĩa tư bản; những thành công và thất bại trong sự chuyển đổi vĩ đại của Trung Đông Âu; vấn đề cân bằng, tăng trưởng và cải cách, những điều chỉnh nhằm ổn định kinh tế của đất nước điển hình nhưng mang nhiều tính phổ quát của Đông Âu là Hungary.

*HUỆ NGUYỄN*

**BABARA MINTO. Nguyên lý kim tự tháp Minto – cho bạn cách viết, tư duy và giải quyết vấn đề logic.** Tp. Hồ Chí Minh: Trẻ, 2008, 356tr., Vv 8274.

Cuốn sách là sự đúc kết của tác giả sau 30 năm làm việc và nghiên cứu về tư vấn quản trị. Để đưa ra mô hình Nguyên lý kim tự tháp Minto, tác giả đã sử dụng các kết quả nghiên cứu tâm lý học về hoạt động của tư duy như cơ chế ghi nhớ dựa trên sự liên hệ, giới hạn khả năng xử lý thông tin của não. Trong cuốn sách, tác giả trình bày nhiều ví dụ được lấy từ thực tế tư vấn quản trị của tác giả ở Công ty McKinsey – nơi người lao động thường xuyên phải làm việc với nguồn thông tin tri thức một cách hiệu quả với cường độ cao, đặc biệt là việc viết tài liệu, phân tích, thuyết trình và lựa chọn giải pháp cho khách hàng.

Nội dung cuốn sách bàn về kỹ năng tổ chức và truyền đạt thông tin, ý tưởng của các cá nhân, là công cụ hữu hiệu giúp chúng ta nắm vững các kỹ năng đọc, tư duy, thuyết trình và giải quyết vấn đề.

Sách gồm 12 chương, tập trung vào các nội dung: Vì sao có cấu trúc kim tự tháp? (chương 1); Cấu trúc bên trong khối kim tự tháp (chương 2); Làm thế nào để tạo ra cấu trúc kim tự tháp? (chương 3); Những điểm cần chú ý khi viết phần giới thiệu (chương 4); Diễn dịch và quy nạp: sự khác nhau (chương 5); Nhóm theo trật tự logic (chương 6); Tóm lược một nhóm ý (chương 7); Xác định vấn đề (chương 8); Cấu trúc bản phân tích vấn đề (chương 9); và trình bày khối kim tự tháp trên giấy, màn hình và thành lời (chương 10, 11 và 12).

*HÀ CHI*

ĐINH VĂN AN, HOÀNG THU HOA (chủ biên). **Giáo dục và đào tạo – chìa khoá của sự phát triển**. H.: Tài chính, 2008, 119tr., Vv 8280.

Giáo dục là một hoạt động xã hội rộng lớn, có liên quan trực tiếp đến lợi ích, nghĩa vụ và quyền lợi của mọi người dân, mọi tổ chức kinh tế – xã hội, và có tác động mạnh mẽ đến tiến trình phát triển của mỗi quốc gia. Trong những năm gần đây, tư duy về vai trò của giáo dục trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế đã có sự biến đổi đáng kể theo hướng giáo dục ngày càng được đề cao. Quốc gia nào thực hiện thành công các chính sách giáo dục, thì con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá của họ sẽ được rút ngắn rất nhiều. Nhằm làm rõ mối quan hệ giữa giáo dục và đào tạo đối với công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế, xã hội, các tác giả cuốn sách tập trung phân tích trong 3 phần.

Phần một: tổng quan kiến thức và kinh nghiệm trên thế giới, làm rõ vai trò của giáo dục và đào tạo trong tư duy và thực tiễn phát triển hiện đại; đồng thời nêu lên kinh nghiệm của một số nước và vùng lãnh thổ đã hiện đại hoá thành công nhờ phát triển và phát huy tác dụng của giáo dục. Phần này cũng trình bày những nội dung chủ yếu của cải cách giáo dục đang được thực hiện ở một số nước trên thế giới.

Phần hai: tình hình đổi mới quản lý cung ứng dịch vụ giáo dục và đào tạo ở Việt Nam trong hơn 20 năm (1986-2007), trình bày tổng quan hệ thống giáo dục Việt Nam, làm rõ những thành tựu, yếu kém và những nguyên nhân yếu kém của hệ thống giáo dục.

Phần ba đưa ra định hướng một số biện pháp nhằm phát huy tác dụng của giáo dục và đào tạo trong công cuộc phát triển kinh tế – xã hội.

#### VÂN KHÁNH

ALBERT SCHWEITZER. **Tư tưởng Ấn Độ theo dòng lịch sử** (Người dịch: Kiều Văn & Tuyết Minh). H.: Văn hoá thông tin, 2008, 152tr., Vb 46499.

Cuốn sách gồm 15 bài viết của tác giả - một học giả nổi tiếng phương Tây (nhận giải Nobel Hòa bình năm 1952) nghiên cứu triết lý Ấn Độ-, phản ánh quá trình phát triển của tư tưởng Ấn Độ từ khi kinh Veda ra đời cho đến nay.

Thông qua loạt bài viết này, tác giả cuốn sách đã phân tích, làm rõ sự khác biệt của tư tưởng Ấn Độ với tư tưởng phương Tây, làm nổi bật những nét đặc thù và yếu tố quyết định sự phát triển của tư tưởng Ấn Độ là sự pha trộn giữa tư tưởng vừa chối bỏ, vừa chấp nhận cuộc sống và thế giới.

Bên cạnh đó, tác giả giúp bạn đọc: quen thuộc hơn với các tư tưởng đại diện cho Ấn Độ cũng như những nhân cách lớn hiện thân cho các tư tưởng này; hiểu được nền triết học Ấn Độ nhìn nhận và đánh giá những rắc rối của cuộc sống như thế nào và nó đã làm gì để giải quyết những rắc rối ấy; đồng thời giúp bạn đọc hiểu rõ hơn tầm quan trọng của tư tưởng Ấn Độ trong kho tàng triết học nhân loại cũng như những kho báu minh triết của con người.

#### HỒNG DIÊN